

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 - HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2026/HNGĐ-ST
Ngày 20 tháng 01 năm 2026
(V/v: *Tranh chấp thay đổi người trực
tiếp nuôi con sau khi ly hôn*)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - HÀ NỘI**

**** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Viết Côi, Ông Đặng Viết Hùng.

****Thư ký phiên tòa:*** Bà Trương Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12
- Hà Nội

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Hà Nội tham gia phiên
tòa:*** Bà Nguyễn Thị Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Hà Nội xét
xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 532/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm
2025 về “*Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”, theo Quyết
định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2025/QĐXX - HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2025 và
Quyết định hoãn phiên tòa số 100/2025/QĐHPT-HNGĐ ngày 26/12/2025, giữa các
đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị Vũ Thị L, sinh ngày 13/5/1990; Số CCCD:
001190052276, do Cục trưởng Cục CSQLHCVTTXH cấp ngày 03/12/2022;
HKTT: thôn TB, xã HX, Hà Nội.

2/ Bị đơn: Anh Phạm Văn D, sinh ngày 28/12/1989; Số CC: 001089031508,
do Bộ Công an cấp ngày 24/11/2025; HKTT: Thôn NĐ, xã VĐ, Hà Nội.

3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Cháu Phạm Hà T, sinh năm 2010;

3.2. Cháu Phạm Bình M, sinh năm 2012;

Đều HKTT: thôn NĐ, xã VĐ, thành phố Hà Nội.

4/ Người làm chứng:

4.1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963; HKTT: thôn NĐ, xã VĐ, TP. Hà Nội.

4.2. Anh Đặng M H1, sinh năm 1994; HKTT: thôn TB, xã HX, TP. Hà Nội.

(Các đương sự đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Tại đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và các giấy tờ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án - Nguyên đơn chị Vũ Thị L trình bày: ngày 15/7/2022 Tòa án nhân dân khu vực 12 – Hà Nội (trước đây là Toà án nhân dân huyện UH, thành phố Hà Nội) ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 169/2025/QĐST-HNGĐ giữa anh Phạm Văn D và chị. Về con chung, chị và anh D tự nguyện thỏa thuận và Quyết định số 169 nêu trên có ghi nhận “Chị Vũ Thị L và anh Phạm Văn D có 02 con chung là: Phạm Hà T – sinh ngày 11/4/2010 và Phạm Bình M – sinh ngày 06/12/2012. Giao anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung: Phạm Hà T và Phạm Bình M. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị L cho đến khi con chung khôn lớn, trưởng thành và khỏe mạnh hoặc cho đến khi có thay đổi, đề nghị mới. Chị L có quyền, nghĩa thăm nom con chung mà không ai được cản trở”.*

Tại thời điểm đó vì nhiều lý do mà chị buộc phải nhường lại quyền nuôi con cho anh D. Tuy nhiên, từ khi ly hôn, anh D được giao nuôi con cho đến nay thì anh D không làm tròn bổn phận của người làm cha, không chăm sóc, nuôi dưỡng các con được đầy đủ bởi anh D là đối tượng lười lao động, chuyên đi trộm cắp, đã có nhiều hành vi vi phạm pháp luật, tiền án tiền sự chồng chất, vắng mặt khỏi nhà suốt, cả hai con chung đều do bà nội chăm sóc lo chuyện ăn uống là chính. Con gái Phạm Hà T sau khi học hết lớp 9 cũng đã nghỉ học, tháng 5/2025 cháu ra nội thành Hà Nội làm thuê, thấy không đảm bảo nên khi biết chuyện chị đã gọi cháu T về nhà ở với chị để chị chăm sóc. Còn cháu M hiện vẫn đang ở với bà nội. Thời điểm gần đây anh D thường xuyên lảng vảng ở gần nhà chị làm phiền chị, phiền cuộc sống của chị.

Thời điểm sau khi ly hôn, khoảng năm đầu bà nội hai cháu còn tạo điều kiện cho chị thăm gặp hai cháu nhưng sau đó đến nay bà nội và anh D không cho chị thăm gặp các cháu, tết hay hè chị đến xin phép đón các cháu về nhà chị chơi nhưng không cho. Do đó, để đảm bảo tốt nhất cho 02 con chung, chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Đề nghị Toà thay đổi chuyển cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Việc này chị cũng đã nói chuyện với chồng hiện tại của chị là anh Đặng Văn H1, sinh năm 1994; anh H1 nhất trí với việc cùng chị trực tiếp nuôi dạy cháu T và cháu M.

Hiện nay, chị đang làm nghề may, anh H1 làm nghề thợ Mộc, thu nhập bình quân hàng tháng của anh chị khoảng 20.000.000đồng/tháng, anh chị cũng có nhà ở riêng, đủ điều kiện nuôi con. Cháu M rất muốn về ở với chị nhưng vì sợ bố nên không dám về ở với chị.

** Tại Biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu, giấy tờ khác có trong hồ sơ vụ án, Bị đơn - anh Phạm Văn D trình bày: ngày 15/7/2022 Tòa án nhân dân khu vực 12 – Hà Nội (trước đây là Toà án nhân dân huyện UH, thành phố Hà Nội) ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 169/2025/QĐST-HNGĐ giữa anh và chị Vũ Thị L. Về con chung, anh và chị L tự nguyện thỏa thuận và Quyết định số 169 nêu trên có ghi nhận “Chị Vũ Thị L và anh Phạm Văn D có 02 con chung là: Phạm Hà T – sinh ngày 11/4/2010 và Phạm Bình M – sinh ngày 06/12/2012. Giao anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung: Phạm Hà T và Phạm Bình M. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị L cho đến khi con chung khôn lớn, trưởng thành và khoẻ mạnh hoặc cho đến khi có thay đổi, đề nghị mới. Chị L có quyền, nghĩa thăm nom con chung mà không ai được cản trở”.*

Tại thời điểm đó chị L bỏ chồng bỏ con đi theo trai, không nhận nuôi hai con; từ khi ly hôn là năm 2022 cho đến nay mọi sinh hoạt, chăm lo cho hai con anh đều do mẹ đẻ anh là bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963 chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh thường xuyên vi phạm pháp luật nên thường xuyên phải đi chấp hành án trong trại giam, vào rồi lại ra, anh biết bản thân anh cũng không ra gì nên mẹ anh đã rất vất vả nuôi dưỡng, chăm sóc hai con anh. Mẹ anh đã dồn tâm huyết, công sức và tiền của để nuôi dưỡng hai con chung của anh với chị L. Lúc con anh còn bé thì chị L không nuôi, đến nay vất vả lắm mẹ anh nuôi dưỡng hai cháu khôn lớn, khoẻ mạnh như hiện nay thì quay về dành con với anh. Chị L hiện đã đi lấy chồng và có 02 con chung với chồng hiện tại, còn anh vẫn chưa lấy vợ, chị L còn về dành con với anh làm gì. Hiện nay anh đang đi làm lao động tự do đi chở hàng thuê, thu nhập bình quân hàng tháng của anh là 12.000.000đồng/tháng. Con gái lớn của anh là Phạm Hà T, không biết chị L dụ dỗ kiểu gì mà gần đây cháu trốn về ở với chị L tại gia đình mới của chị L. Anh có hỏi thăm đến nhà mới của chị L để thăm gặp cháu nhưng gia đình chị L không cho.

Nay chị L làm đơn gửi đến toà án đề nghị toà thay đổi cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả hai con chung của anh, chị L định cướp con của anh, anh không đồng ý.

Cháu T hiện đã nghỉ học; cháu M học lớp 8 (lớp 8 gì cụ thể thì anh không biết chắc chắn) trường THCS Phương Tú, xã VĐ, thành phố Hà Nội, do cô Ái là giáo viên chủ nhiệm. Vì công việc của anh rất bận nên trường hợp toà án mở phiên toà xét xử vụ án nếu rảnh anh sẽ lên có mặt, tham gia tố tụng tại phiên toà xét xử vụ án, trường hợp anh bận không thể đến toà án để tham gia phiên toà được thì anh đề nghị toà án xử vắng mặt anh.

** Tại Biên bản lấy lời khai có trong hồ sơ vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – cháu Phạm Hà T trình bày:* cháu là con của bố Phạm Văn D mẹ Vũ Thị L. Sau khi bố mẹ cháu ly hôn, chị em cháu ở với bố và bà nội ở thôn NĐ, xã Phương Tú (nay là xã VĐ), thành phố Hà Nội. Nhưng bố cháu thường xuyên vắng nhà, mọi chuyện sinh hoạt và ăn uống đều do bà nội lo cho chị em cháu. Cháu được biết bố cháu còn thường xuyên có những hành vi vi phạm pháp luật. Bố cháu thường xuyên đánh hai chị em cháu, có lúc là do cháu sai nhưng có lúc là đánh vô cớ. Cháu rất sợ bố cháu nên khi cháu học hết lớp 9 cháu không muốn đi học nữa, cũng không muốn sống cùng bố nên tháng 5/2025 cháu đã bỏ ra nội thành Hà Nội để làm thuê nhưng mẹ cháu biết chuyện đã gọi cháu về, hiện nay cháu đang sống cùng nhà với mẹ cháu và bố dượng ở thôn TB, xã HX, thành phố Hà Nội, nhưng bố D thường xuyên đến nhà làm phiền gây sự với mẹ con cháu. Cháu rất sợ. Mỗi khi nghe đến việc phải gặp bố là cháu rất sợ. Cháu được biết tâm nguyện của em trai cháu cũng rất muốn được về ở với mẹ cháu và cháu. Cháu xin Toà án giải quyết cho chị em cháu được về ở với mẹ đẻ Vũ Thị L. Trong thời gian vừa qua chung sống với bố dượng, bố dượng rất yêu thương cháu.

** Tại Biên bản lấy lời khai có trong hồ sơ vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – cháu Phạm Bình M trình bày:* cháu có nguyện vọng được tiếp tục ở với bố và bà nội.

** Tại Biên bản lấy lời khai có trong hồ sơ vụ án, người làm chứng – bà Nguyễn Thị H trình bày:* bà là mẹ đẻ anh Phạm Văn D. Ngày 15/7/2022 anh D và chị L đã ly hôn, khi ly hôn anh D được quyền nuôi dưỡng cả hai con chung, chị L từ bỏ con, trước khi đi chị L còn mang mọi đồ dùng cá nhân của gia đình đi bán lấy tiền, không để lại cái nồi, cái bếp cho bà cháu bà nấu cơm. Anh D thường xuyên vi phạm pháp luật nên phải đi chấp hành án trong trại giam suốt, mọi sự chăm lo nuôi dạy hai cháu đều do một tay bà nuôi dưỡng, chị L có mấy khi gửi được đồng nào hỗ trợ; thỉnh thoảng mới đến thăm con. Chị L dụ dỗ dùng lời ngon tiếng ngọt để dỗ cháu Phạm Hà T về sống cùng để cháu T phải bỏ học giữa chừng.

Hiện nay bà làm nghề nhặt ve chai để sinh sống qua ngày, bà bệnh tật không đi lao động nặng được, trước đây bà đi làm nghề trông trẻ nhưng vì phải chăm sóc hai cháu nên bà nghỉ, ở nhà đi nhặt ve chai bán lấy tiền, mỗi ngày được từ 80.000đ-120.000đ/ngày. Nay anh D đang đi làm lao động tự do, thu nhập bình quân hàng tháng 12.000.000đồng/tháng.

Nay chị L làm đơn dành quyền nuôi cả hai con chung Phạm Hà T và Phạm Bình M, quan điểm của bà: cháu T đã lớn, cháu T muốn ở với chị L là việc của cháu T, bà nhất trí nhưng bà không ký văn bản giấy tờ của toà, mà bà chỉ đồng ý để cháu T ở với chị L thế thôi chứ về mặt giấy tờ cháu T vẫn thuộc quyền của anh D; còn cháu M không bao giờ bà đồng ý cho cháu về ở với chị L.

Cháu T hiện đã nghỉ học; cháu M học lớp 8D trường THCS Phương Tú, xã VĐ, thành phố Hà Nội, do cô Ái là giáo viên chủ nhiệm. Trường hợp toà án mở phiên toà xét xử vụ án nếu vắng mặt bà sẽ lên có mặt, tham gia tố tụng tại phiên toà xét xử vụ án, trường hợp bà bận không thể đến toà án để tham gia phiên toà được thì bà đề nghị toà án xử vắng mặt bà. Bà không có bất cứ yêu cầu, ý kiến gì khác.

** Tại Biên bản lấy lời khai có trong hồ sơ vụ án, người làm chứng – anh Đặng M H1 trình bày:* anh là chồng của chị Vũ Thị L. Anh và chị L đã kết hôn 3 năm và có với nhau 02 con chung. Từ tháng 11/2025 cháu Phạm Hà T là con chung của chị L với chồng cũ là anh Phạm Văn D về nhà anh chị ở chung với anh chị. Gần đây anh D cứ lảng vảng quanh nhà anh làm phiền gia đình anh. Chị L cũng đã nói chuyện với anh về việc muốn đưa 02 con chung là cháu Phạm Hà T và Phạm Bình M về nhà anh chị chung sống để trực tiếp chăm sóc hai cháu. Anh hoàn toàn nhất trí. Hiện nay anh đang làm nghề Mộc, chị L làm nghề may. Thu nhập hai vợ chồng chị bình quân 1 háng là 20.000.000đồng/tháng, có nhà cửa riêng, anh chị vẫn đủ điều kiện để nuôi các cháu. Đề nghị Toà giải quyết theo nguyện vọng của chị L và các cháu.

Vì bận công việc nên anh xin phép được vắng mặt tại các buổi làm việc khác của toà án, xin được vắng mặt tại phiên toà xét xử vụ án. Mọi văn bản tố tụng của toà án, Toà cứ giao cho chị L nhận thay anh.

Tại phiên tòa: các đương sự đều xin vắng mặt và đều không nộp bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Tòa án nhân dân khu vực 12 – Hà Nội đã thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, tiến hành tố tụng là đúng pháp luật. Người tham gia tố tụng được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử: Thay đổi quyền nuôi con, giao con chung Phạm Hà T cho chị Vũ Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; anh D, chị L đều không phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho nhau; Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và tố tụng: Nguyên đơn chị Vũ Thị L đã nộp đơn và nộp tạm ứng án phí cùng các tài liệu, chứng cứ theo quy định. Tranh chấp trong vụ án này là “*Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn*” theo quy định tại khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án Hôn nhân và gia đình này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 - Hà Nội.

Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự đều vắng mặt, đều xin được vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Việc nuôi dưỡng con chung sau ly hôn của vợ chồng anh Phạm Văn D và chị Vũ Thị L được Tòa án giải quyết theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 169/2025/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân khu vực 12 - Hà Nội, có nội dung: “*Chị Vũ Thị L và anh Phạm Văn D có 02 con chung là: Phạm Hà T – sinh ngày 11/4/2010 và Phạm Bình M – sinh ngày 06/12/2012. Giao anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung: Phạm Hà T và Phạm Bình M. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị L cho đến khi con chung khôn lớn, trưởng thành và khỏe mạnh hoặc cho đến khi có thay đổi, đề nghị mới. Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở*”.

Tuy nhiên, theo lời trình bày của chị L, cháu T, cùng sự thừa nhận của bà H và anh D đều thể hiện: sau khi ly hôn anh D thường xuyên vi phạm pháp luật nên đi chấp hành án trong trại giam thường xuyên, mọi việc chăm lo ăn uống, sinh sống, học hành của cháu T và cháu M đều do một tay bà H là bà nội lo lắng; bà H không có công việc thu nhập ổn định, làm nghề nhặt ve chai thu nhập mỗi ngày

khoảng từ 80.000 đồng – 120.000đồng/ngày; hiện nay anh D đã chấp hành án xong và trở về địa phương, anh D cũng khai nhận hiện đang làm nghề tự do đi chở hàng thuê, thu nhập bình quân hàng tháng khoảng 12.000.000đồng/tháng; Mặc dù chị L hiện nay đã đi lấy chồng là anh Đặng M H1 và cũng đã có 02 con với anh H1 nhưng bản thân anh H1 hoàn toàn nhất trí cùng chị L nuôi dưỡng hai cháu T và M; Hơn nữa, hiện nay cháu T đã 15 tuổi, cháu M đã 13 tuổi, đều đã có nhận thức tương đối về cuộc sống, đều biết rõ mong muốn của mình, cháu T có nguyện vọng được về ở với mẹ và thực tế hiện nay cháu T đang ở với mẹ tại nhà của chị L; còn cháu M có nguyện vọng được tiếp tục ở với bố và bà nội; Mặt khác, với mức thu nhập bình quân hàng tháng của chị L và anh H1 khoảng 20.000.000đồng/tháng (Hai mươi triệu đồng) việc trực tiếp nuôi dưỡng cả 04 con sẽ gặp rất nhiều khó khăn.

Vì vậy, để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp và nguyện vọng cho cháu T, cháu M, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn của chị L: chuyển cháu Phạm Hà T từ anh D sang chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục là phù hợp Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; cháu M vẫn tiếp tục do anh D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Chị L và anh D đều không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh D và chị L cho đến khi có thay đổi mới hoặc có đề nghị khác. Anh D, chị L đều có quyền thăm con chung sau khi ly hôn không ai được cản trở là phù hợp với Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì anh Phạm Văn D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị L về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn đối với anh Phạm Văn D.

2. Thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung: giao con chung Phạm Hà T – sinh ngày 11/4/2010 cho Vũ Thị L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành hoặc có thay đổi mới; Con chung Phạm Bình M – sinh ngày 06/12/2012 tiếp tục do anh Phạm Văn D là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành hoặc có thay đổi mới;

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Phạm Văn D và chị Vũ Thị L cho đến khi có thay đổi hoặc có đề nghị khác. Anh D và chị L đều có quyền, nghĩa vụ thăm con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Phạm Văn D phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 12 - Hà Nội. Hoàn trả lại Vũ Thị L 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 12 - Hà Nội theo biên lai số 0019131 ngày 09/12/2025.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn đều được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án được giao hợp lệ hoặc được niêm yết tại UBND nơi thường trú đối với những người vắng mặt./.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND khu vực 12 - Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 12 - Hà Nội;
- UBND xã VĐ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thiện

